

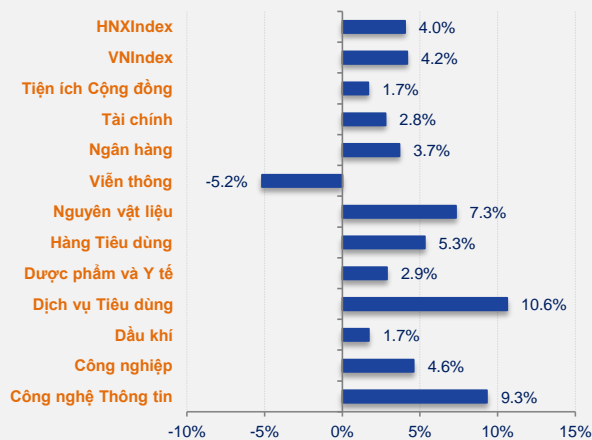
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/4/2020 - 17/4/2020

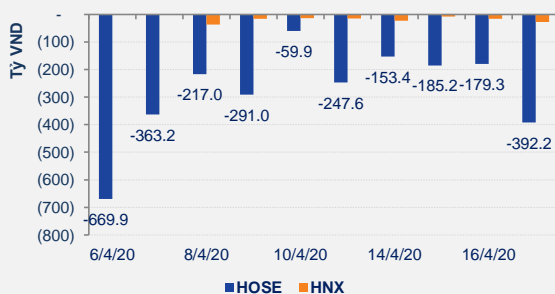
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	789.60	↑ 4.2%	110.46	↑ 4.0%
KLGD (trCP)	1,326.78	↓ -10.1%	253.88	↓ -12.3%
GTGD (tỷ VND)	20,984.30	↑ 3.8%	2,799.02	↓ -2.9%
Tổng cung (trCP)	2,575.39	↓ -8.1%	401.42	↓ -5.2%
Tổng cầu (trCP)	2,736.90	↓ -13.2%	419.87	↓ -3.4%

<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	93.71	↑ 14.3%	0.90	↓ -53.7%
KL bán (trCP)	131.48	↓ -16.0%	9.90	↑ 21.9%
GT mua (tỷ VND)	2,404.09	↑ 4.6%	8.09	↓ -47.1%
GT bán (tỷ VND)	3,561.71	↓ -8.6%	99.48	↑ 12.7%

### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp trong bối cảnh mà dịch Covid-19 tại Việt Nam đang được kiểm soát khá tốt với số ca bệnh mới giảm hẳn so với thời điểm trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 31,66 điểm (+4,2%) lên 789,6 điểm; HNX-Index tăng 4,284 điểm (+4%) lên 110,463 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.700 tỷ đồng mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 3,8% lên 20.984 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 10,1% xuống 1.327 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 2,9% xuống 2.799 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 12,3% xuống 254 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều tăng tốt. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với mức tăng 10,6% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột trong nhóm như HVN (+17,2%), VJC (+7,6%), SCS (+3,6%)... Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh tiếp theo với 9,3% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột trong nhóm như FPT (+10,3%), CMG (+11,3%)... Nhóm nguyên vật liệu tăng mạnh với 7,3% giá trị, với các mã như HPG (+10,1%), HSG (+21,1%), NKG (+10,4%)... Các nhóm ngành còn lại đều hồi phục như hàng tiêu dùng (+5,3%), công nghiệp (+4,6%), ngân hàng (+3,7%), dược phẩm và y tế (+2,9%), tài chính (+2,8%), dầu khí (+1,7%)...

### CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đại dịch Covid-19 có dấu hiệu tạo đỉnh tại Mỹ và một số nước châu Âu cùng với việc kiểm soát tốt dịch bệnh tại Việt Nam đã giúp cho tâm lý nhà đầu tư trong nước tiếp tục tích cực khiến dòng tiền nội quay trở lại để giúp thị trường hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index đã vượt qua được ngưỡng 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm tới nay) qua đó nâng target ngắn hạn tiếp theo lên ngưỡng tâm lý 800 điểm. Xét ở một khía cạnh khác, khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần qua với khoảng 1.250 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực cần lưu ý. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 vẫn thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 là 18,48 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm điều chỉnh trở lại. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (20/4-24/4), VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường tiến đến ngưỡng 780 điểm trong hai phiên cuối tuần nên tiếp tục theo dõi thị trường trong tuần tới và có thể tiếp tục bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên ngưỡng 800 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 13/4/2020 - 17/4/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index hồi phục tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với năm phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 790,95 điểm và 753,85 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 31,66 điểm (+4,2%) lên 789,6 điểm.

HOT là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 27.700 đồng lên 38.700 đồng, tiếp theo là DTA với mức tăng 39% từ 4.230 đồng lên 5.880 đồng. Ở chiều ngược lại, ABS là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 32.750 đồng xuống 22.900 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index hồi phục tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên hồi phục và một phiên giảm điểm vào thứ 3. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 110,606 điểm và 103,102 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 4,284 điểm (+4%) lên 110,463 điểm.

MPT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 55,5% từ 900 đồng lên 1.400 đồng, tiếp theo là VC1 với mức tăng 41% từ 7.600 đồng lên 10.700 đồng. Ở chiều ngược lại, TTL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 32% từ 11.700 đồng xuống 7.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.157,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 37,77 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là DXG với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 5,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 91,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 109 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## IMF: Việt Nam được dự báo tăng trưởng tốt nhất trong nhóm châu Á mới nổi

Các nền kinh tế châu Á vẫn sẽ tăng trưởng tốt hơn so với các đối tác thương mại quan trọng của họ trong năm 2020, với tốc độ tăng trưởng dự kiến là 1% cho nhóm châu Á mới nổi, và 0% nếu xét toàn châu Á.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index



VN-Index hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay dưới ngưỡng 790 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm với tuần trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 725 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 810 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (20/4-24/4), VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 780-800 điểm (gap down giữa hai phiên 11/3 và 12/3).

## HNX-Index



HNX-Index hồi phục trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần trên ngưỡng tâm lý 110 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (20/4-24/4), HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 110 điểm nhằm ổn định mặt bằng giá mới sau nhịp tăng mạnh trước đó.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,4 - 48,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Sáng 17/4, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và USD Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 23.241 VND/USD, tăng 5 đồng so với tỷ giá được niêm yết hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 19,9 USD/ounce tương ứng với 1,15% xuống 1.711,7 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,13% lên 100,23 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0825 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2435 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,81 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,5 USD/thùng tương ứng 7,55% xuống 18,37 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ hồi phục**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/4, chỉ số Dow Jones tăng 33,33 điểm tương ứng 0,14% lên 23.537,68 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 139,19 điểm tương ứng 1,66% lên 8.532,36 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,19 điểm tương ứng 0,58% lên 2.799,55 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	4,716,440	DXG	(5,356,366)
2	ROS	3,371,710	POW	(5,209,980)
3	HCM	1,603,460	STB	(5,044,120)
4	VRE	1,564,430	HDB	(4,756,000)
5	FLC	923,760	VPB	(3,562,723)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	108,900	SHB	(2,432,970)
2	SDT	72,200	HUT	(2,002,015)
3	HHG	67,600	LAS	(1,343,000)
4	SD6	50,400	TNG	(1,321,972)
5	INN	25,600	PVS	(752,515)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.10	3.92 ↓	-4.39%	7,838,303
STB	9.01	9.73 ↑	7.99%	4,708,168
HPG	18.80	20.70 ↑	10.11%	3,948,508
POW	8.53	9.04 ↑	5.98%	3,796,718
MBB	15.55	17.00 ↑	9.32%	3,678,748

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.50	18.00 ↑	2.86%	34,825,891
PVS	12.20	12.20 →	0.00%	25,390,182
PVX	0.90	1.00 ↑	11.11%	19,581,032
ACB	19.80	21.00 ↑	6.06%	15,505,934
SHS	8.20	8.90 ↑	8.54%	14,211,859

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	27.70	38.70	11.0	↑ 39.71%
DTA	4.23	5.88	1.7	↑ 39.01%
DBC	20.85	28.00	7.2	↑ 34.29%
BMI	16.10	21.00	4.9	↑ 30.43%
DHM	3.63	4.73	1.1	↑ 30.30%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPT	0.90	1.40	0.5	↑ 55.56%
VC1	7.60	10.70	3.1	↑ 40.79%
SAF	43.30	59.30	16.0	↑ 36.95%
HBS	1.90	2.40	0.5	↑ 26.32%
BCC	5.90	7.30	1.4	↑ 23.73%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	32.75	22.90	-9.9	↓ -30.08%
TCO	10.25	7.82	-2.4	↓ -23.71%
CMV	16.75	13.35	-3.4	↓ -20.30%
DAT	12.05	9.77	-2.3	↓ -18.92%
VPS	13.50	10.95	-2.6	↓ -18.89%

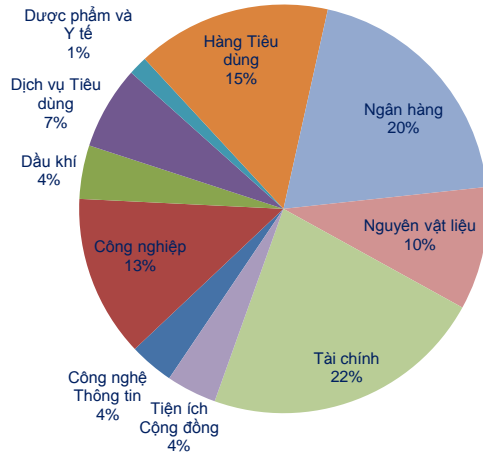
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTL	11.70	7.90	-3.8	↓ -32.48%
KMT	8.10	6.60	-1.5	↓ -18.52%
L18	9.40	7.70	-1.7	↓ -18.09%
CMC	8.60	7.10	-1.5	↓ -17.44%
SJC	0.60	0.50	-0.1	↓ -16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

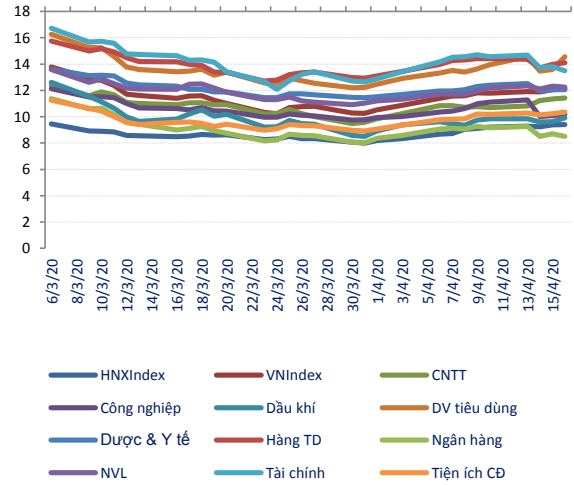


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## ■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## ■ Chuỗi PE ngành và thị trường



## ■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	7,838,303	3.0%	314	12.7	0.4
STB	4,708,168	9.6%	1,361	7.1	0.7
HPG	3,948,508	17.0%	2,726	7.4	1.2
POW	3,796,718	8.9%	1,072	8.4	0.7
MBB	3,678,748	21.1%	3,383	4.9	1.0

## ■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	34,825,891	13.9%	1,596	11.2	1.2
PVS	25,390,182	6.7%	1,777	6.7	0.4
PVX	19,581,032	-12.6%	-534	-	0.3
ACB	15,505,934	24.6%	3,692	5.5	1.2
SHS	14,211,859	11.2%	1,347	6.6	0.7

## ■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 39.7%	10.7%	1,575	23.0	2.5
DTA	↑ 39.0%	3.4%	348	15.9	0.5
DBC	↑ 34.3%	10.6%	2,912	9.0	0.8
BMI	↑ 30.4%	8.0%	1,985	9.9	0.8
DHM	↑ 30.3%	1.3%	150	29.6	0.4

## ■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MPT	↑ 55.6%	1.3%	144	9.0	0.1
VC1	↑ 40.8%	2.4%	459	21.5	0.5
SAF	↑ 37.0%	31.8%	5,338	10.5	3.0
HBS	↑ 26.3%	1.9%	220	10.0	0.2
BCC	↑ 23.7%	6.7%	1,186	6.1	0.4

## ■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,716,440	17.0%	2,726	7.4	1.2
ROS	3,371,710	3.0%	314	12.7	0.4
HCM	1,603,460	11.7%	1,527	10.8	1.2
VRE	1,564,430	10.3%	1,226	21.6	2.3
FLC	923,760	2.9%	425	7.1	0.2

## ■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	108,900	10.5%	1,404	3.8	0.4
SDT	72,200	0.9%	181	14.9	0.1
HHG	67,600	0.1%	15	74.7	0.1
SD6	50,400	1.2%	163	12.9	0.2
INN	25,600	18.2%	4,771	5.2	0.9

## ■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,375	6.9%	2,236	42.9	2.7
VCB	264,072	25.9%	4,991	14.3	3.3
VHM	222,042	38.5%	6,499	10.4	3.5
VNM	172,919	37.8%	6,078	16.3	5.8
BID	150,021	12.7%	2,377	15.7	1.9

## ■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,920	24.6%	3,692	5.5	1.2
SHB	31,421	13.9%	1,596	11.2	1.2
VCG	11,043	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	10,400	45.6%	8,958	7.3	3.0
PVI	7,511	9.3%	2,849	11.4	1.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/2/2020	17/4/2020	2/3/2020	28/2/2020	<b>DTV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2020	17/4/2020	25/2/2020	24/2/2020	<b>POT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/2/2020	17/4/2020	27/2/2020	26/2/2020	<b>EID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2020	17/4/2020	5/3/2020	4/3/2020	<b>PTX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	17/4/2020	0/1/1900	16/3/2020	<b>HLC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2020	17/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	<b>CCL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2020	17/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	<b>PCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	17/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	<b>UPH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	17/4/2020	23/3/2020	20/3/2020	<b>DHA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	17/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	<b>DNT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2020	17/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>BGW</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2020	17/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>TCS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	17/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	<b>VBH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2020	17/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	<b>SSC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2020	17/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>TMX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2020	17/4/2020	31/3/2020	30/3/2020	<b>PWS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	17/4/2020	25/3/2020	24/3/2020	<b>CDV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	17/4/2020	27/3/2020	26/3/2020	<b>VW3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2020	17/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	<b>FMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2020	17/4/2020	30/3/2020	27/3/2020	<b>UEM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2020	17/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	<b>X26</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2020	17/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	<b>ART</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2020	17/4/2020	1/4/2020	31/3/2020	<b>MTS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
31/3/2020	17/4/2020	7/4/2020	6/4/2020	<b>THS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/4/2020	17/4/2020	6/4/2020	3/4/2020	<b>BAX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/6/2019	18/4/2020	17/4/2020	17/4/2020	<b>MSH</b>	Niên yết thêm
13/2/2020	18/4/2020	10/3/2020	9/3/2020	<b>HCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	18/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	<b>CPI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	18/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	<b>PPP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	18/4/2020	27/3/2020	26/3/2020	<b>ADS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---